**HƯỚNG DẪN TẠM THỜI**

**CHUYÊN ĐỀ TỔNG QUAN**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HỒ CHÍ MINH**

(Chữ IN, cỡ chữ : 13-14)



4.0 cm

2.5 cm

(Kích thước logo: Cao 4.0 (cm), Rộng 2.5 (cm)

**TÊN TÁC GIẢ** (Chữ In, cỡ chữ:14)

**TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT** (Chữ In, cỡ chữ 16)

**CHUYÊN NGÀNH**……(Tên chuyên ngành) ………(Chữ In, cỡ chữ 13)..

**TÊN ĐỀ TÀI……**

(Chữ In, cỡ chữ: 14 - 16)

**TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG ….. NĂM …..** (Chữ in, cỡ chữ 13)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HỒ CHÍ MINH**

(Chữ In, cỡ chữ: 13)



2.5 cm

4.0 cm

(Kích thước Logo: Cao 4.0 (cm), Rộng 2.5 (cm))

**TÊN TÁC GIẢ** (Chữ In, cỡ chữ:14)

**TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT** (Chữ In, cỡ chữ 16)

**CHUYÊN NGÀNH:**……(Tên chuyên ngành) ………(Chữ In, cỡ chữ 13)..

**MÃ SỐ CHUYÊN NGÀNH: 9 34 02 01/ hoặc 9 34 01 01** (Chữ In, Cỡ chữ: 13)

**TÊN ĐỀ TÀI**

(Chữ In, cỡ chữ: 14 - 16)

**Người hướng dẫn khoa học: TÊN NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

(Chữ thường, Cỡ chữ: 14) ( Chữ In, Cỡ chữ: 13)

**TP. HỒ CHÍ MINH – THÁNG …. NĂM ……** (Chữ In, Cỡ chữ: 13)

**MỤC LỤC**

[DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT ii](#_Toc144991238)

[DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ ii](#_Toc144991239)

[I. TIỂU LUẬN TỔNG QUAN 2](#_Toc144991240)

[1. GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU 2](#_Toc144991241)

[1.1. Lý do chọn đề tài 2](#_Toc144991242)

[1.2. Mục tiêu nghiên cứu 2](#_Toc144991243)

[1.3. Câu hỏi nghiên cứu 2](#_Toc144991244)

[1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 2](#_Toc144991245)

[1.5. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu 2](#_Toc144991246)

[1.6. Quy trình nghiên cứu 2](#_Toc144991247)

[1.7. Ý nghĩa của nghiên cứu 2](#_Toc144991248)

[2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ CÁC NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM 2](#_Toc144991249)

[2.1. Cơ sở lý thuyết 2](#_Toc144991250)

[2.2. Các nghiên cứu thực nghiệm 2](#_Toc144991251)

[3. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU 2](#_Toc144991252)

[3.1 Giả thuyết nghiên cứu 2](#_Toc144991253)

[3.2 Mô hình nghiên cứu 2](#_Toc144991254)

[3.3 Phương pháp nghiên cứu 2](#_Toc144991255)

[II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT LUẬN ÁN 2](#_Toc144991256)

[III. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC 2](#_Toc144991257)

[1. THỜI LƯỢNG CỦA TIỂU LUẬN TỔNG QUAN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT 2](#_Toc144991258)

[2. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN 2](#_Toc144991259)

[DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 2](#_Toc144991260)

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT TIẾNG VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ viết tắt** | **Cụm từ tiếng Việt** |
| BHYT | Bảo hiểm y tế |
| LHPN | Liên hiệp phụ nữ |

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT TIẾNG ANH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ viết tắt** | **Cụm từ tiếng Anh** | **Cụm từ tiếng Việt** |
|  |  |  |
|  |  |  |

# DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Việc đánh số bảng, hình, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.5 có nghĩa là hình thứ 5 trong Chương 3. Mọi hình, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ "Nguồn: Bộ Tài chính 2008". Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng ghi phía trên bảng, đầu đề của hình ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và hình nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và hình này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Trong luận án, các hình phải được trình bày sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong án bản luận án. Khi đề cập đến các bảng và hình phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ "... được nêu trong Bảng 3.1" hoặc " (xem Hình 4.2)" mà không được viết "... được nêu trong bảng dưới đây" hoặc " trong đồ thị sau".

Bảng biểu và hình vẽ đặt ngay sau đoạn án có nội dung đề cập đến bảng biểu hoặc hình vẽ đó lần đầu. Đánh số phù hợp với số chương và thứ tự của bảng biểu hoặc hình vẽ đó xuất hiện trong chương; ví dụ, Bảng 2.5 là một bảng có thứ tự thứ 5 trong chương 2. Tựa đề của bảng số liệu đặt ở phía trên bảng số liệu - canh giữa, viết đậm. Tựa đề của hình vẽ đặt ở phía dưới hình vẽ - canh giữa, viết đậm. Nguồn số liệu/thông tin của bảng biểu và hình vẽ phải ghi chú (trích dẫn) rõ ràng, đặt phía dưới bảng biểu/hình vẽ. Chi tiết số liệu và thông tin phải được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo.

Không trình bày một bảng biểu hoặc một hình vẽ ở hai trang tài liệu khác nhau.

Khi đề cập đến bảng biểu hoặc hình vẽ, luận án cần nêu rõ số của bảng biểu hoặc hình vẽ đó khi bình luận. Ví dụ:

* ‘… Bảng 3.2 cho thấy…”
* “… như được trình bày trong Bảng 3.2…”
* “…Hình 3.5 minh họa xu hướng …”
* “(xem hình 3.5)”

Khi đề cập một bảng biểu hoặc hình vẽ, không nên sử dụng các cụm từ như: “trong bảng dưới đây”; “trong biểu đồ sau”; “trong đồ thị của X và Y dưới đây”.

# I. TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

## 1. GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU

### 1.1. Lý do chọn đề tài

Lý do chọn đề tài làm rõ đề tài là sự cần thiết xét ở góc độ kinh tế, chính sách, học thuật hay nhu cầu xã hội của vấn đề nghiên cứu mà thực tiễn đang diễn ra.

Phần này cũng cần trình bày cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu, luận án có thể trình bày ngắn gọn về kiến thức học thuật chuyên môn và khảo lược ngắn gọn các nghiên cứu liên quan trước đây, để chỉ rõ đề tài của luận án được thực hiện để góp phần lấp đầy khoảng trống tri thức hiện có, thể hiện nghiên cứu không bị trùng lặp.

Chi tiết về kiến thức học thuật chuyên môn và các nghiên cứu trước đây sẽ được trình bày trong phần cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm.

### 1.2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể.

- Mục tiêu tổng quát có tính khái quát hóa cao, để người đọc hiểu được mục đích luận án nghiên cứu đối tượng nào, phần nào đó giúp phân loại các đề tài luận án.

- Mục tiêu cụ thể thường là một hệ thống những mục tiêu nhỏ để có thể đạt được mục tiêu tổng quát. Nghiên cứu sinh sẽ đặt ra các mục tiêu cụ thể, thực hiện dần để có thể nhanh chóng đạt được mục tiêu tổng quát.

### 1.3. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu – thông thường, một mục tiêu nghiên cứu cụ thể thì ứng với một câu hỏi nghiên cứu và một câu hỏi nghiên cứu có thể chia nhỏ thành các câu hỏi nghiên cứu nhỏ hơn.

### 1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng – làm rõ các giới hạn về đối tượng, nghiên cứu là cái gì, vấn đề gì.

Phạm vi bao gồm phạm vi không gian và thời gian nghiên cứu, Phạm vi không gian là nghiên cứu ở đâu và phạm vi thời gian nghiên cứu từ khi nào đến khi nào một cách cụ thể.

### 1.5. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu và số liệu tương ứng với từng câu hỏi nghiên cứu – phương pháp nghiên cứu sẽ được trình bày chi tiết trong phần/chương phương pháp nghiên cứu (phần 3.3 chương giả thuyết nghiên cứu, mô hình nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu).

### 1.6. Quy trình nghiên cứu

Nội dung tóm lược của các bước thực hiện nghiên cứu. Trong đó cụ thể bao gồm bao nhiêu bước, nêu cụ thể nội dung từng bước làm gì.

### 1.7. Ý nghĩa của nghiên cứu

Luận điểm (tranh luận chính) sẽ được chứng minh trong luận án và những đóng góp của nghiên cứu/ vấn đề – là các đóng góp về mặt học thuật giúp làm giàu tri thức (hiểu biết) trong lĩnh vực nghiên cứu hay góp phần giải quyết vấn đề thực tiễn.

## 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ CÁC NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết thể hiện sự hiểu biết về các khái niệm liên quan đến luận án. Việc trình bày rõ ràng các lý thuyết được sử dụng trong luận án giúp người đọc đánh giá một cách rõ ràng và là cơ sở khoa học dẫn dắt quá trình nghiên cứu để đưa ra các đề xuất.

Cơ sở lý thuyết là toàn bộ các học thuyết, giả thuyết đã được kiểm chứng và khẳng định nó có chức năng hỗ trợ lý thuyết cho luận án.

### 2.2. Các nghiên cứu thực nghiệm

Mục tiêu của phần này là chứng minh khoảng trống tri thức trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài (research gap) mà đề tài luận án được thực hiện sẽ góp phần lấp một phần (hoặc toàn bộ) khoảng trống tri thức đó. Ở nội dung này bao gồm hai phần chính:

- Lược khảo các công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề nghiên cứu (sau đó nên có bảng tóm tắt các công trình trước đây);

- Khoảng trống nghiên cứu.

## 3. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

### 3.1 Giả thuyết nghiên cứu

Mục đích của giả thuyết nghiên cứu là những luận điểm cần minh chứng của tác giả, trên cơ sở giả thuyết xây dựng các giả định giả thiết cụ thể và đề xuất phương pháp để kiểm chứng giả thuyết đó. Nó cũng giúp hạn chế phạm vi nghiên cứu và định hướng các câu hỏi nghiên cứu cần được trả lời.

### 3.2 Mô hình nghiên cứu

Trước khi đề xuất mô hình cần lập luận lý do lựa chọn mô hình. Mô hình nghiên cứu thể hiện mối quan hệ của các yếu tố (biến số) trong phạm vi nghiên cứu. Mối quan hệ này cần được phát hiện và/hoặc kiểm chứng.

Cụ thể mô hình nghiên cứu thể hiện được các vấn đề sau:

(1) Giúp hệ thống hóa các yếu tố tác động lên vấn đề nghiên cứu, (2) Hệ thống mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố tác động lên vấn đề nghiên cứu, (3) Hệ thống và dự đoán chiều của mối quan hệ tác động nhân quả trong vấn đề nghiên cứu, (4) Mô hình xây dựng dựa trên nền tảng lý thuyết thu nhập được trong tổng quan nghiên cứu.

### 3.3 Phương pháp nghiên cứu

Khi đã xác định giả thuyết nghiên cứu, người nghiên cứu có thể tiến hành thu thập dữ liệu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu thích hợp để kiểm chứng giả thuyết đó. Kết quả của quá trình nghiên cứu sẽ dựa vào việc chấp nhận hoặc bác bỏ giả thuyết ban đầu và đưa ra những khẳng định có cơ sở khoa học. Trong nội dung này sẽ làm rõ sử dụng phương pháp nào để nghiên cứu, để minh chứng cho các giả thuyết đã đưa ra.

# II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT LUẬN ÁN

Bố cục dự kiến trình bày kết cấu tóm lược của luận án. Trong đó, cần trình bày cụ thể bao gồm bao nhiêu chương/phần, tên cụ thể và nội dung tổng quát của từng chương/phần.

Việc đánh số các tên chương, đề mục, tiểu mục theo quy định như đánh số tên chương, đề mục tiểu mục của luận án.

Việc trình bày nội dung đề cương phải đầy đủ ít nhất ở 3 phần: Chương, mục, tiểu mục. Khi xây dựng các tiểu mục càng chi tiết sẽ làm cơ sở cho các nhà khoa học góp ý tính logic, tính đầy đủ của các nội dung sẽ trình bày trong luận án sau này.

Trên cơ sở các nội dung đề cương được hội đồng góp ý và duyệt, nghiên cứu sinh sẽ nghiên cứu và trình bày theo cấu trúc đó.

Quá trình viết luận án nghiên cứu sinh có thể trao đổi với người hướng dẫn sắp xếp lại nội dung, nhưng phải tự chịu trách nhiệm về sự sai lệch với đề cương đã được hội đồng đánh giá tiểu luận tổng quan và đề cương được duyệt.

# III. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

## 1. THỜI LƯỢNG CỦA TIỂU LUẬN TỔNG QUAN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Thời lượng của tiểu luận tổng quan và đề cương chi tiết tối thiểu 40 trang, tối đa 60 trang, trình bày trên khổ giấy A4.

Cách trình bày được hướng dẫn cụ thể tại phụ lục số 11 đính kèm quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sỹ.

## 2. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Tiến độ thực hiện nghiên cứu tổng hợp thời gian cụ thể cho từng bước nghiên cứu luận án. Cần được xây dựng để đảm bảo tiến độ luận án trong phạm vi thời gian đào tạo.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Việc trích dẫn tài liệu tham khảo giúp hỗ trợ và làm vững chắc mạch suy nghĩ hoặc luận điểm của của tác giả. Vì vậy, việc trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng và chính xác giúp làm tăng tính khoa học và tính thuyết phục của luận án.

Cách trích dẫn Danh mục Tài liệu tham khảo đã hướng dẫn ở mục 3.10 phụ lục số 11 đính kèm quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sỹ.